

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2022/HS - ST

Ngày **07 - 4 - 2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **15/2022/TLST-HS** ngày **25/01/2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **46/2022/QĐXXST - HS** ngày **25/02/2022** đối với hai bị cáo:

1. Hà Danh Đ, sinh ngày 10/4/1995, tại Rạch Giá, Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 328/41A đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh T và bà Hà Thị L; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 33/2012/HS-ST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/8/2013 chấp hành xong hình phạt, không tính án tích đối với Đ (do tại thời điểm phạm tội Đ chưa đủ 18 tuổi).

- Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 17/8/2007 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng tại Trường giáo dưỡng số 5 Long An, về hành vi hủy hoại tài sản. Ngày 01/7/2009 chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

- Quyết định số 03/QĐĐ-UB-NC ngày 15/01/2010 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng tại Trường giáo dưỡng số 5 Long An, về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/01/2012 chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

- Quyết định số 11/QĐĐ-XPHC ngày 25/5/2020 của Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi đánh bạc. Ngày 05/6/2020 chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Võ Minh T, sinh ngày 05/12/2001, tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp B, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: P3 – căn 44 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B và bà Võ Thị S; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 98/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 25/11/2019 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. **Bà Từ Nguyệt H**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 08 đường L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. **Ông Vũ Bình H1**, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 27 ấp M, xã M1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. **Bà Võ Thị Kim T1**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 10 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **NLQ1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 94A đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. **NLQ2**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 20B đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Danh Đ và Võ Minh T là các đối tượng không có nghề nghiệp, do cần tiền tiêu xài cá nhân, T rủ Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cụ thể: Vào khoảng 11 giờ, ngày 08/8/2021, T rủ Đ đi bộ từ hẻm 105 đường M, phường V, thành phố R trên các tuyến đường trong khu vực nội ô thành phố Rạch Giá để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khoảng 01 giờ, ngày 09/8/2021, khi đi đến nhà của bà Từ Nguyệt H tại số 08 đường L, phường A, thành phố R thì cả hai phát hiện nhà đã khóa cổng rào, khóa cửa chính, nhưng cửa sổ không đóng. Đ một mình leo qua hàng rào bên hông nhà đột nhập vào trong tiếp cận cửa sổ và dùng cây tre dài khoảng 03m (do T lấy ở gần đó) đưa qua cửa sổ móc lấy chùm chìa khóa để trên bàn thờ Ông Địa trong phòng khách. Lấy được chùm chìa khóa, Đ mở cửa chính căn nhà, mở cửa cổng rồi vào trong tìm tài sản lấy trộm, còn T ở ngoài canh đường. Khi vào bên trong nhà, Đ đi lên lầu, mở cửa phòng ngủ thì thấy có 03 người đang ngủ (bà Hạ và chồng, con của bà Hạ). Đ tìm kiếm xung quanh thì lấy được 03 chiếc điện thoại đang để trên bàn gồm: 01 điện thoại Samsung J7 Prime màu vàng, 01 điện thoại Oppo F11 Pro màu xanh loại 64GB, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng loại 64GB rồi đem xuống đưa cho T cất giữ. Sau đó, Đ quay lên lầu, vào phòng ngủ tiếp tục tìm tài sản thì lấy được 01 nhẫn vàng, 01 đôi bông tai (để trong một hộp trang sức nhỏ) và tiền Việt Nam khoảng 2.000.000 đồng để trong tủ trang điểm. Khi bước xuống cầu thang thì Đ phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển số 68M5-6957 đậu tại phòng khách, nên đã dẫn ra bên ngoài. Sau đó, Đ dùng chìa khóa lấy được trên bàn thờ Ông Địa khởi động xe Sirius, chở T chạy về hẻm 105 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá chia tài sản đã trộm cắp. Tại đây, Đ chia cho T 1.000.000 đồng; Đ giữ 03 chiếc điện thoại, qua ngày hôm sau đem bán ở tiệm điện thoại T N địa chỉ số 283 đường N, phường V, thành phố R cho NLQ1 được 5.000.000 đồng; Đ chia cho T 2.500.000 đồng. NLQ1 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua và sau đó bán lại cho người khác. Còn 01 chiếc nhẫn và 01 đôi bông tai, cả hai khai dùng lửa đốt thì thấy cháy đen, nghĩ là vàng giả nên đã bỏ xuống cống tại đầu hẻm 105 đường M (Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm tang vật nhưng không tìm thấy). Chiếc xe Sirius màu trắng, Đ đưa cho T cất giữ. T chạy đến ngã ba đường Lê Hồng Phong - Ngô Quyền, tại đây T mở cốp xe kiểm tra thì thấy có giấy tờ xe, thẻ ATM. T tháo bửng xe, biển số xe đem vứt xuống sông tại khu vực ngã ba Lê Hồng Phong - Ngô Quyền cùng với các giấy tờ bên trong cốp xe (Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm tang vật nhưng không tìm thấy). Sau đó, T lấy một biển số xe 68V6-8799 (qua xác minh là của xe Suzuki SKYDRIVE do ông Huỳnh Văn C, cư trú tại ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Kiên

Giang đứng tên, hiện tại chưa làm việc được do ông C không có mặt tại địa phương) gắn vào xe Sirius và gửi cho ông Nguyễn Phước P (tên gọi khác là Thúi). Sau đó, ông P đem xe gửi lại cho NLQ2. Sau khi biết được đây là xe do trộm cắp mà có thì NLQ2 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra, Hà Danh Đ và Võ Minh T tự nguyện khai nhận cả hai còn cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác; với cách thức, thủ đoạn tương tự là cả hai xuất phát từ hẻm 105 đường M, phường V, thành phố R đi trên các tuyến đường trong khu vực nội ô thành phố Rạch giá tìm tài sản sơ hở để lấy trộm (trong đó có 01 vụ chưa xác định được bị hại), thu lợi bất chính tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Cụ thể:

- Vụ án thứ nhất: Khoảng 01 giờ, ngày 10/8/2021 cả hai bắt đầu đi tìm tài sản trộm cắp; khi đi đến đường P, phường V, thành phố R thì cả hai phát hiện nhà của bà Võ Thị Kim T1 địa chỉ số 10 đường P, phường V, thành phố R đã đóng cửa (loại cửa sắt kéo Đài Loan) nên đã dừng lại tiếp cận. Đ dùng tay kéo cửa về một bên và dùng một thanh nhôm dài khoảng 15 cm (Đ nhặt ở gần đó) đưa qua khe hở của cửa và mở được chốt khóa gài ngang ở bên trong. Đ đột nhập vào nhà, còn T đứng bên ngoài canh đường. Đ đi lên lầu thì thấy bà T1 đang ngủ ở ngoài hành lang, Đ tìm kiếm xung quanh thì lấy được 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh đang để trên đầu nằm của bà T1. Tiếp theo, Đ đi xuống lầu thì lấy được 01 cái đồng hồ Apple Watch màu xám và đưa cho T cất giữ. Nhưng sau đó, do nghĩ đồng hồ bị hư nên Đ đem đồng hồ để lại chỗ cũ, rồi cả hai đi về. Qua ngày hôm sau, T đem điện thoại đã lấy trộm bán cho một người tên Danh S (không rõ nhân thân, lai lịch) được 3.000.000 đồng, chia cho Đ 1.500.00 đồng.

- Vụ án thứ hai: Vào khoảng 01 giờ, ngày 25/7/2021, T điều khiển xe Yamaha Noza màu đen, biển số 68S1-204.57 (xe T mượn của ông Đỗ Văn B (tên gọi khác là Bảo A)) chở Đ đi tìm tài sản trộm cắp; khi đi đến Quán Vịt quay số 1, tại địa chỉ số 782 đường N, phường A, thành phố R thì phát hiện cửa chính của căn nhà (loại cửa sắt kéo Đài Loan) đã đóng lại nhưng vẫn còn một khoảng hở nên cả hai đã dừng lại. T đứng bên ngoài canh đường, Đ đi vào dùng tay mở được cửa (cửa chỉ dùng ổ khóa móc lại ở bên trong và không bóp khóa), đột nhập vào bên trong. Khi vào bên trong, Đ tìm kiếm tài sản xung quanh thì thấy chiếc túi xách màu tím của ông Vũ Bình H1, (nhân viên thu ngân của Quán Vịt quay số 1, thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thực phẩm HG) đang để trên bàn, Đ mở ra xem thì phát hiện bên trong có tiền Việt Nam nên đã lấy chiếc túi xách đi ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản, T chở Đ chạy về hướng Rạch Sỏi. Chạy được một đoạn, T dừng xe lại, cả hai kiểm tra thì phát hiện bên trong túi

xách có 27.000.000 đồng. Đ lấy 13.000.000 đồng, chia cho T 14.000.000 đồng. Chiếc túi xách thì Đ ném bỏ vào thùng rác ở bên đường, không rõ địa chỉ cụ thể.

- Vụ án thứ ba: Vào khoảng tháng 6 đến tháng 7 năm 2021 (hai bị cáo không nhớ thời gian cụ thể), T điều khiển xe Yamaha Noza màu đen, biển số 68S1-204.57 chở Đ đi tìm tài sản trộm cắp. Khi cả hai đi gần đến ngã ba Mạc Cửu – Nguyễn Bình Khiêm thì phát hiện một ngôi nhà nằm trên đường Mạc Cửu cách đó khoảng 50m hướng về đường Trần Phú có sơ hở trong việc khóa cửa (không xác định được cụ thể địa chỉ và bị hại) nên đã dừng lại tiếp cận. T đứng bên ngoài canh đường, Đ đi ra phía sau bằng con hẻm cặp bên căn nhà, mở được cửa (loại cửa sắt Đài Loan, chỉ dùng ổ khóa móc lại ở bên trong và không bóp khóa) đột nhập vào bên trong, đi ra phía trước phòng khách tìm được chìa khóa và mở cửa chính căn nhà ra. Sau đó, Đ quay vào trong phòng ngủ thì thấy có người đang ngủ, Đ tìm kiếm xung quanh thì lấy được 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Oppo màu trắng và 01 điện thoại Asus màu đen. Đ đưa điện thoại Asus cho T giữ, còn Đ giữ điện thoại Oppo. Sau khi lấy được tài sản, cả hai chạy về hẻm 105 đường Mạc Cửu. Tại đây, T đưa lại điện thoại cho Đ để bán. Qua ngày hôm sau Đ mang 02 chiếc điện thoại đến khu vực miếu Ông Tà bán cho 02 người đàn ông lạ mặt được số tiền 1.500.000 đồng, Đ chia cho T 700.000 đồng.

Ngoài việc cùng Võ Minh T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Hà Danh Đ còn khai nhận một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác (chưa xác định được bị hại), thu lợi bất chính với tổng số tiền 2.300.000 đồng. Cụ thể:

- Vụ án thứ nhất: Vào khoảng tháng 7/2021 (Đ không nhớ thời điểm cụ thể), Đ một mình đi xe ôm từ hẻm 328 đường Ngô Quyền đến Cầu số 2 đường Mạc Cửu thì xuống xe đi bộ về hướng Rạch Giá để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi được một đoạn thì phát hiện có một căn nhà cặp một con hẻm, cách Cầu số 2 khoảng 100m (hướng về Rạch Giá), cửa chính đã khóa, cửa sổ không đóng nên Đ nhìn qua cửa sổ, tìm kiếm xung quanh thì lấy được 01 điện thoại Oppo màu xanh đang sạc pin để kế bên cửa sổ; sau đó Đ đi bộ về nhà. Ngày hôm sau, Đ đến khu vực miếu Ông Tà bán cho người đàn ông lạ mặt (không xác định tên, địa chỉ) được số tiền 1.500.000 đồng.

- Vụ án thứ hai: Vào khoảng tháng 7/2021 (Đ không nhớ thời điểm cụ thể) Đ đi bộ một mình từ Xóm Chài đến ngã ba Mạc Cửu - Liên Hương thì phát hiện một phòng trọ trong hẻm (không nhớ rõ tên hẻm), cách ngã ba Mạc Cửu - Liên Hương khoảng 50m. Đ dùng tay mở cửa sổ phòng trọ, tìm tài sản thì lấy được 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu bạc, đang để trên bàn kế bên cửa sổ. Qua ngày hôm sau Đ đem điện thoại đến khu vực miếu Ông Tà bán cho người đàn ông lạ mặt (không xác định tên, địa chỉ) được số tiền 800.000 đồng.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Hà Danh Đ và Võ Minh T để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu trắng, biển số 68V6-8799, số khung: RLCS5C6309Y254354; số máy: 5C63254362, đã qua sử dụng (do NLQ2 tự nguyện giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 128/KL-HĐĐGTS, ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, loại 64Gpb, đã qua sử dụng (tài sản bị mất trộm tại số 10 đường P) vào ngày 10/8/2021 có giá trị là 10.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 129/KL-HĐĐGTS, ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu trắng, biển số 68M5-6957, số khung: RLCSSC6309Y254354; số máy: 5C63254362, đã qua sử dụng, vào ngày 09/8/2021 có giá trị là 6.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, đã qua sử dụng, vào ngày 09/8/2021 có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, loại 64Gb, đã qua sử dụng, vào ngày 09/8/2021 có giá trị là 2.300.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, loại 64Gb, đã qua sử dụng, vào ngày 09/8/2021 có giá trị là 11.000.000 đồng.

Ngoài ra, kết luận định giá còn từ chối định giá tài sản của 01 nhẫn bằng vàng 18K, không rõ trọng lượng và 01 đôi bông tai bằng vàng 18K hình Chanel (hai chữ C móc lại với nhau), không rõ trọng lượng.

Tại Công văn số: 70/TCKH-TS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá thể hiện: 01 đồng hồ Apple Watch màu xám, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (tài sản bị mất trộm tại số 10 đường P), không thể xác định được giá trị.

Tại Công văn số: 76/TCKH-TS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá thể hiện: 01 điện thoại Asus màu đen và 01 điện thoại Oppo màu trắng, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (tài sản bị mất trộm tại một căn nhà trên đường Mạc Cửu, cách ngã ba Mạc Cửu - Nguyễn Bình Khiêm 50 mét); 01 điện thoại Oppo màu xanh, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (tài sản bị mất trộm tại căn nhà cách Cầu số 2 khoảng 100m); 01 điện thoại Samsung J7 màu bạc, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (tài sản bị mất trộm tại phòng trọ trong hẻm, cách ngã ba Mạc Cửu - Liên

Hương khoảng 50m); 01 túi xách màu tím (tài sản bị mất trộm tại 782 đường N), không rõ chủng loại, đã qua sử dụng. Do các tài sản nêu trên không rõ chủng loại, không có tang vật nên không thể xác định được giá trị.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và các bị hại không có khiếu nại về các kết luận định giá tài sản nêu trên.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại bà Từ Nguyệt H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu trắng, không biển số, số khung: RLCS5C6309Y254354; số máy: 5C63254362, đã qua sử dụng.

Về phân dân sự:

- Bị hại Võ Thị Kim T1 yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do không thu hồi được tài sản bị trộm cắp; các bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Bị hại Vũ Bình H1 yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền bị mất trộm là 27.000.000 đồng; các bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Bị hại Từ Nguyệt H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu trắng. Bà xác định tự nguyện không yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường giá trị của các tài sản bị trộm cắp khác không thu hồi được.

- NLQ2 là người đã giao nộp tang vật của vụ án là chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu trắng, không biển số, số khung: RLCS5C6309Y254354; số máy: 5C63254362 (tài sản bị trộm của bị hại Từ Nguyệt H), ông cho rằng ông chỉ nhận giữ xe giùm cho Nguyễn Phước P (tên gọi khác: Thúi) chứ không mua bán, cầm cố gì nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

- NLQ1 là người đã mua lại từ bị cáo Đ 03 chiếc điện thoại là tài sản bị trộm của bị hại Từ Nguyệt H; sau đó ông đã bán 03 chiếc điện thoại này cho các khách hàng khác nhau, không xác định là ai; nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSRG ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Hà Danh Đ và Võ Minh T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

*Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo **Hà Danh Đ và Võ Minh T** về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:*

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r và s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Hà Danh Đ** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r và s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Minh T** từ 02 năm 06 tháng năm đến 03 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo có được do bán các tài sản trộm cắp; cụ thể: buộc bị cáo **Hà Danh Đ** nộp số tiền 5.600.000 đồng; buộc bị cáo Võ Minh T nộp số tiền 3.200.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc hai bị cáo cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Võ Thị Kim T1 số tiền 10.000.000 đồng; ghi nhận việc bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Vũ Bình H1 được 10.000.000 đồng, nên buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại Vũ Bình H1 số tiền là 4.000.000 đồng; bị cáo Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Vũ Bình H1 số tiền là 13.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 68V6-8799, đã qua sử dụng, không tìm được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng.

Ý kiến của bị hại Vũ Bình H1: Yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 27.000.000 đồng và đồng ý buộc trách nhiệm bồi thường riêng đối với từng bị cáo, cụ thể buộc bị cáo Đ bồi thường 13.000.000 đồng, buộc bị cáo T bồi thường 14.000.000 đồng; ông đã nhận tiền bồi thường 10.000.000 đồng của bị cáo T, nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 4.000.000 đồng. Về hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo tự nguyện đồng ý việc bồi thường và thống nhất với đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hà Danh Đ và bị cáo Võ Minh T thừa nhận bản thân không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cả hai đã rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Thủ đoạn của hai bị cáo là đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Rạch Giá, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Đ đột nhập vào nhà lén lút lấy trộm tài sản, còn bị cáo T ở bên ngoài canh giới; sau khi lấy được tài sản cả hai đem bán hoặc cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2021 hai bị cáo đã cùng nhau thực hiện tổng cộng 04 lần hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá xác định là 59.800.000 đồng. Cụ thể:

- Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 10/8/2021 tại nhà số 10 đường P, phường V, thành phố R, hai bị cáo đã lấy trộm của bà Võ Thị Kim T1 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu xanh, qua định giá có giá trị là 10.500.000 đồng. Bị cáo T bán điện thoại cho người tên Danh S (không rõ tên thật, địa chỉ) được 3.000.000 đồng, chia cho bị cáo Đ 1.500.000 đồng. Tài sản bị trộm không thu hồi được.

- Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09/8/2021 tại nhà số 08 đường L, thành phố R, hai bị cáo đã lấy trộm của bà Từ Nguyệt H các tài sản gồm: 01 điện thoại Samsung J7 Prime màu vàng, 01 điện thoại Oppo F11 Pro màu xanh loại 64GB, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng loại 64GB; 01 nhẫn vàng, 01 đôi bông tai; tiền Việt Nam 2.000.000 đồng và 01 xe mô tô Sirius màu trắng, biển số 68M5-6957. Tổng tài sản chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 22.300.000 đồng. Đối với số tiền chiếm đoạt được mỗi bị cáo chia nhau 1.000.000 đồng; đối với 03 chiếc điện thoại bị cáo Đ đem bán cho NLQ1 được 5.000.000 đồng, chia cho T 2.500.000 đồng; đối với 01 chiếc nhẫn và 01 đôi bông tai hai bị cáo khai do nghĩ là vàng giả nên đã đem bỏ; các tài sản bị trộm này không thu hồi được. Đối với xe mô tô Sirius màu trắng, biển số 68M5-6957 đã thu hồi trả lại cho bị hại.

- Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25/7/2021, tại Quán Vịt quay số 1 địa chỉ 782 đường N, phường A, thành phố R, hai bị cáo đã lấy trộm của ông Vũ Bình H1 một chiếc túi xách màu tím bên trong có 27.000.000 đồng. Bị cáo Đ lấy 13.000.000 đồng, chia cho bị cáo T 14.000.000 đồng.

- Vào khoảng tháng 6 đến tháng 7 năm 2021, tại một ngôi nhà trên đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá (không xác định được thời gian, địa chỉ và bị hại), hai bị cáo đã lấy trộm 01 điện thoại Oppo màu trắng và 01 điện thoại Asus màu đen, qua định giá không xác định được giá trị. Đ đem 02 điện thoại bán cho 02 người đàn ông lạ mặt ở khu vực Miếu Ông Tà được 1.500.000 đồng, chia cho T 700.000 đồng. Tài sản bị trộm không thu hồi được.

Trong 04 vụ trộm này bị cáo Đ và bị cáo T cùng thống nhất ý định, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và đem đi tiêu thụ; số tiền có được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân, nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Cũng với cách thức, thủ đoạn như trên bị cáo Hà Danh Đ còn tự mình thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản vào khoảng tháng 7/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được thời gian, địa chỉ cụ thể và bị hại là ai. Tài sản trộm cắp cụ thể gồm: 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh, 01 điện thoại hiệu Samsung J7 màu bạc; qua định giá không xác định được giá trị. Bị cáo Đ đem điện thoại bán ở khu vực Miếu Ông Tà được tổng cộng 2.300.000 đồng. Tài sản bị trộm không thu hồi được.

Xét thấy lời khai nhận của hai bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tội trộm cắp tài sản; Người nào trộm cắp tài sản của người khác; *khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: điểm c: chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

Đối chiếu hành vi trên của hai bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hà Danh Đ và bị cáo Võ Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố hai bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy cả hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của các bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác

một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của hai bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với hai bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Từ Nguyệt H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe mô tô và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản trộm không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị hại Võ Thị Kim T1 yêu cầu hai bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được với số tiền là 10.000.000 đồng; bị hại Vũ Bình H1 yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 27.000.000 đồng, trong đó yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 13.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đ và bị cáo T đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy các bên thoả thuận trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình của bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị hại H1 được số tiền là 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận; buộc bị cáo Đ và bị cáo T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại T1 số tiền là 10.000.000 đồng; buộc bị cáo Đ bồi thường cho bị hại H1 số tiền là 13.000.000 đồng; buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại H1 số tiền còn lại là 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hai bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì hai bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong các vụ trộm mà hai bị cáo thực hiện có 03 vụ xác định được giá trị tài sản bị trộm và đều trên 2.000.000 đồng, đạt cấu thành cơ bản của tội Trộm cắp tài sản nên cả hai bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tự thú khai ra hành vi phạm tội

chưa bị phát hiện; do đó có đủ căn cứ cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được một phần tiền cho bị hại H1 nên Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, thiếu ý thức hối cải.

[6] Về hình phạt chính: Bản thân các bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng không biết hối cải, không cố gắng lao động chân chính để tạo ra thu nhập mà vẫn tiếp tục thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản; qua đó cho thấy hai bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật không tốt, nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của hai bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt hai bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ hai bị cáo trong một thời gian nhất định, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; tuy nhiên xét thấy bị cáo Đ và bị cáo T đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu là bị hại Từ Nguyệt H. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 68V6-8799, đã qua sử dụng, không tìm được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng.

[9] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; buộc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính do từ việc bán các tài sản trộm cắp mà có để sung vào ngân sách

nhà nước; cụ thể: buộc bị cáo Đ nộp số tiền 5.600.000 đồng; buộc bị cáo T nộp số tiền 3.200.000 đồng.

Đối với số tiền bị trộm 2.000.000 đồng của bị hại Từ Nguyệt H, bà H đã tự nguyện không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 194 Bộ luật Dân sự về quyền định đoạt của chủ sở hữu, không buộc hai bị cáo nộp lại số tiền này.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, **điểm c** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Danh Đ và bị cáo Võ Minh T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí trên số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho 02 bị hại; cụ thể: đối với bị cáo Đ (10.000.000 đồng + 13.000.000 đồng), án phí được xác định là 1.150.000 đồng; đối với bị cáo T (10.000.000 đồng + 4.000.000 đồng), án phí được xác định là 700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Danh Đ và bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r và s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Danh Đ **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 12/8/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r và s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 12/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Danh Đ và bị cáo Võ Minh T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Võ Thị Kim T1 số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Hà Danh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Vũ Bình H1 số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo Võ Minh T đã bồi thường cho bị hại Vũ Bình H1 số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); buộc bị cáo Võ Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Vũ Bình H1 số tiền còn lại là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Hà Danh Đ nộp số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Võ Minh T nộp số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 68V6-8799, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Danh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 (bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm